

## PHỤ LỤC X

**BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV CÀ  
PHÊ EA TIÊU  
MST: 6000175515**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 03 năm 2021

### 1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

#### a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động: Xây dựng Hệ thống thang bảng lương theo quy định của Nhà nước. Đảm bảo trả lương thoả đáng phù hợp với khối lượng công việc mà người lao động đảm nhận, đảm bảo theo nguyên tắc mức lương thấp nhất của công việc đơn giản nhất làm việc trong điều kiện bình thường không thấp hơn lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định theo từng thời kì.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

+ Tuân thủ quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về cán bộ, công chức;

+ Căn cứ vào hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng năm của doanh nghiệp;

+ Căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý doanh nghiệp;

+ Tiền thưởng của người quản lý doanh nghiệp do cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trên cơ sở hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, xếp loại doanh nghiệp, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý doanh nghiệp và được trích từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp.

#### b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động

Căn cứ theo Nghị định 51/2016/NĐ-CP quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH Một Thành Viên.

Khi công ty có lợi nhuận thì mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định cao hơn mức tiền lương bình quân trong hợp đồng lao động, dựa trên cơ sở mức tiền lương bình quân thực hiện theo kết quả sản xuất kinh doanh của năm trước liền kề gắn với mức tăng/giảm năng suất lao động (tính theo tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa có lương hoặc sản lượng tiêu thụ) kế hoạch so với thực hiện năm trước liền kề theo nguyên tắc: năng suất lao động và lợi nhuận kế hoạch tăng thì tiền lương tăng tối đa không vượt quá mức tăng năng suất lao động; năng suất lao động tăng và lợi nhuận kế hoạch không tăng thì tiền lương tăng tối đa không vượt quá 80% mức tăng năng suất lao động; năng suất lao động tăng và lợi nhuận kế hoạch giảm thì tiền lương tăng tối đa không vượt quá 50% mức tăng năng suất lao động; năng suất lao động giảm thì tiền lương giảm so với thực hiện của năm trước liền kề.

Khi công ty không có lợi nhuận hoặc lỗ (trừ các trường hợp khách quan quy định tại khoản 3 Điều này) thì mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định bằng mức tiền lương bình quân trong hợp đồng lao động và tiền lương của ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương, tiền lương trả thêm khi làm việc vào ban đêm, khi làm thêm giờ theo quy định của Bộ luật lao động.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp căn cứ theo Nghị định 52/2016/NĐ-CP quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Trưởng ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Giám đốc... công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

#### c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động
  - Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp
- Căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị, Quỹ tiền thưởng của người lao động được trích từ quỹ khen thưởng, phúc lợi của công ty theo quy định của Chính phủ.

## 2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

### BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo (năm 2020)		Năm báo cáo (năm 2021)
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I</b>	<b>HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP</b>	Hạng II			
<b>II</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG GIÁN TIẾP</b>				
1	Lao động	Người	26	27	27
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	6.436	4.956	5.037
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	2.085,4	1.917	2.017
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động gián tiếp	Triệu đồng	10	5,6	8
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	6.467	5.956	6.167
<b>III</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	3	3	3
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	9,362	9,399	9,501
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	317,6	273,444	356,440
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	9,925	10,127	10,657
5	Quỹ tiền thưởng		-	-	-
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng	-	-	-
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	9,925	11,308	11,875

- Nhận xét, đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng;
- Đề xuất, kiến nghị về chính sách tiền lương, tiền thưởng.